

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

NHỮNG ĐIỀU CỐT YẾU TRONG DI SẢN HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC ĐỂ PHÁT TRIỂN DÂN TỘC TỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

HOÀNG CHÍ BẢO (*)

Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là sự vận dụng sáng tạo, mà còn là sự phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin trong thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới ở thời đại mới – thời đại sinh thành chủ nghĩa xã hội hiện thực và quá độ tới chủ nghĩa xã hội. Ở Việt Nam, thời đại ấy là thời đại của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Những điều cốt yếu trong di sản Hồ Chí Minh là tư tưởng về giải phóng dân tộc, về cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc; về Đảng cách mạng chân chính với tư cách Đảng kiểu mới; về chủ nghĩa xã hội và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Di sản Hồ Chí Minh – quan niệm và bản chất

Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mácxít sáng tạo lớn nhất của Việt Nam trong thế kỷ XX. Tư tưởng của Người không chỉ là sự vận dụng sáng tạo, mà còn là sự phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như cách mạng thế giới trong thời đại mới – thời đại được mở ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Mười, thời đại sinh thành chủ nghĩa xã hội hiện thực và quá độ tới chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đối với các nước lạc hậu, chậm phát triển. Thời đại ấy, ở Việt Nam là thời đại Hồ Chí Minh như đánh giá của Đảng ta, thời đại của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Như nhiều học giả đã đánh giá, đây là tư tưởng *chủ đạo, nổi bật, xuyên suốt* như một sợi chỉ đỏ trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Có thể

nhấn mạnh thêm rằng, đây là quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới, là *phát kiến lý luận đặc biệt quan trọng* của Người. Quy luật đó đã vận động và phát triển trong thực tiễn cách mạng Việt Nam không chỉ trong thế kỷ XX, mà còn cả hiện nay, trong suốt thế kỷ XXI, gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng – một Đảng chân chính cách mạng do chính Người sáng lập. Vượt ra khỏi giới hạn của tính đặc thù Việt Nam, giờ đây, quy luật do Hồ Chí Minh phát hiện và vận dụng đã mang tính phổ biến, đã chứng thực bởi thực tiễn cách mạng thế giới và tỏ rõ xu thế khách quan của lịch sử, của tiến trình phát triển đưa các dân tộc tới chủ nghĩa xã hội sau khi đã giành được độc lập dân tộc trong cách mạng giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Hội đồng Lý luận Trung ương.

dân. Cống hiến lịch sử vô giá này của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh là một trong những cốt yếu lý luận, in đậm dấu ấn sáng tạo của Người, là giá trị đặc sắc trong di sản mà Người để lại cho dân tộc và nhân loại.

Hồ Chí Minh không chỉ là anh hùng giải phóng dân tộc của dân tộc Việt Nam, mà còn là ngọn cờ của phong trào giải phóng của các dân tộc chống áp bức, bóc lột, bất công của đế quốc, thực dân, đưa các dân tộc tới độc lập, tự do, hạnh phúc, tới dân chủ, công bằng và bình đẳng xứng đáng với cuộc sống của con người, giành lại lương tri, phẩm giá, đạo lý làm người cho tất cả mọi người trong thế giới nhân loại. Bởi thế, tầm tư tưởng, trí tuệ Hồ Chí Minh thuộc về tầm tư tưởng, trí tuệ của vĩ nhân, được cả thế giới tôn vinh. Hơn nữa, người chiến sĩ đấu tranh *hết mình* và *quên mình* cho độc lập tự do, nhà tư tưởng lỗi lạc, kiệt xuất với tầm mắt đại dương, tầm nhìn vượt trước thời đại còn đồng thời là một danh nhân văn hoá, có năng lực thấu thái tri thức mọi thời đại Đông – Tây – Kim – Cổ, có bản lĩnh hội nhập, tiếp biến để phát triển dân tộc, con người và đất nước Việt Nam; cả một đời mang hoài bão, khát vọng về một nền hoà bình vững chãi trên quả đất, về tự do – bình đẳng – bác ái đích thực cho tất cả các dân tộc, về một thế giới văn minh thắng bạo tàn, nhân tính vượt lên thú tính, con người yêu thương và tin cậy lẫn nhau, sống trong tình yêu và hạnh phúc “quan san muôn dặm một nhà, bốn phương vô sản đều là anh em”...; là một người có đạo đức cao cả, với động cơ vĩ đại, cao thượng và lối sống thanh tao, giản dị của bậc hiền triết Á Đông, mang đậm nét bản sắc Việt Nam.

Trả lời một nhà báo cộng sản Cu Ba về điều quan trọng nhất trong cuộc đời

mình, Hồ Chí Minh đã nói: “Tôi hiến đời tôi cho nhân dân tôi, cho dân tộc tôi và cho cả nhân loại”.

Cũng như vậy, khi được hỏi về những giá trị chủ đạo nào mà Người đã theo đuổi trong cả sự nghiệp đấu tranh cách mạng của mình, Người nhấn mạnh, độc lập cho Tổ quốc, tự do cho dân tộc và hạnh phúc cho đồng bào mình và cho tất cả mọi người. Đó chính là *hệ giá trị của phát triển*: Độc lập – Tự do – Hạnh phúc. Hệ giá trị đó được Người nghiền ngẫm lựa chọn và theo đuổi suốt đời mình. Đó là chỗ kết tinh, cô đọng những tư tưởng cao sâu của Người nhìn từ mọi góc độ, chiều cạnh: học thuyết giải phóng, triết lý nhân sinh, chủ thuyết phát triển của Người; là chính kiến, chủ kiến của Người trong hành động; là nơi quy tụ cả triết học và minh triết của Người trên tư cách nhà tư tưởng và bậc minh triết.

Bởi vậy, nói đến di sản Hồ Chí Minh, trước hết, chúng ta nói đến di sản của Người trên lĩnh vực *tư tưởng lý luận*. Đó là cả một hệ thống lớn những quan điểm và quan niệm, những nguyên tắc và phương pháp của Người về cách mạng Việt Nam, một bộ phận hữu cơ của phong trào cách mạng thế giới, về con đường phát triển của Việt Nam theo lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cũng có người nhấn mạnh đó là độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Nếu nghiên cứu kỹ lưỡng cuộc hành trình tìm đường cứu nước của Người, các trước tác, văn phẩm Hồ Chí Minh cũng như hoạt động thực tiễn vô cùng phong phú mà Người trải qua hơn 6 thập kỷ, từ tuổi trẻ đến những năm tháng cuối đời, chúng ta sẽ thấy, dân chủ là mối quan tâm thường trực ở Người, thấm sâu vào trong độc lập dân tộc, trong chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mà Người hằng theo

đuổi. Điều đáng nói là ở chỗ, Hồ Chí Minh không chỉ là nhà tư tưởng, người *thiết kế lý luận về dân chủ*, mà còn là người đặc biệt quan tâm tới *thực hành dân chủ*. Sự kết hợp nhuần nhuyễn này đã làm nên điểm đặc sắc nổi bật tư duy và hành động, lý luận và thực tiễn ở Hồ Chí Minh. Người thực sự có những phát triển sáng tạo về lý luận và phương pháp cách mạng, làm phong phú và sâu sắc thêm chủ nghĩa Mác - Lênin, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin sống động trong thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như cách mạng thế giới mà Người đã có ảnh hưởng to lớn, đã để lại những dấu ấn sâu đậm không phai mờ trong lịch sử – cả lịch sử tư tưởng lẫn lịch sử đấu tranh cách mạng, trong đời sống chính trị thực tiễn hiện đại và đương đại.

Cần nhận rõ nội dung di sản tư tưởng lý luận Hồ Chí Minh, giá trị và ý nghĩa lịch sử của di sản ấy, thấy ở đó một chủ nghĩa Mác - Lênin sáng tạo được hiện hữu qua *tinh thần và phương pháp* Hồ Chí Minh, qua đạo đức và văn hoá của Người, tựu trung lại là một *chủ nghĩa nhân văn, giá trị nhân văn Hồ Chí Minh*, sự chung đúc làm một, *khoa học, cách mạng và nhân văn Hồ Chí Minh*. Đó cũng chính là bản chất, là đặc điểm nổi bật, nhất quán trong di sản tư tưởng của Người cũng như trong hành động, trong lối sống, trong văn hoá, đặc biệt là văn hoá ứng xử của Người.

2. Di sản Hồ Chí Minh - nội dung, giá trị và ý nghĩa

Là một hệ thống lớn, di sản tư tưởng lý luận Hồ Chí Minh bao quát những vấn đề sau đây:

- *Tư tưởng về giải phóng dân tộc, về cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc*. Trên phương diện này, lý luận cách mạng giải phóng

dân tộc của Hồ Chí Minh là *lý luận chống chủ nghĩa thực dân*, cả thực dân cũ và thực dân mới mà Người gọi là hai đế quốc to. Về mặt học thuyết, Hồ Chí Minh là người đề xướng *học thuyết giải phóng*, bao gồm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Điểm sáng tạo mới mẻ của Hồ Chí Minh là ở chỗ, giải phóng dân tộc trên lập trường giai cấp công nhân, do đó, *một mặt*, Người vượt qua ý thức hệ phong kiến và tư sản, lập trường nông dân và chủ nghĩa dân túy, đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân cách mạng. *Mặt khác*, giải phóng dân tộc để giải quyết vấn đề độc lập dân tộc, dân chủ, Hồ Chí Minh nhận ra mối liên hệ hữu cơ giữa giai cấp (giai cấp công nhân) với dân tộc, dân tộc với giai cấp và do vậy, độc lập dân tộc tất yếu gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đặt cách mạng giải phóng dân tộc trong quỹ đạo cách mạng vô sản, quá độ bỏ qua chủ nghĩa tư bản để tiến tới chủ nghĩa xã hội. Người đứng trên lập trường cộng sản, chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân để tìm *con đường và động lực* phát triển của cách mạng, coi chủ nghĩa dân tộc là một động lực của tiến bộ, phát triển, *miễn là đặt nó gắn liền với chủ nghĩa quốc tế*. Người cũng nhận rõ cách mạng Việt Nam là một bộ phận không tách rời của cách mạng thế giới.

- *Tư tưởng về Đảng cách mạng chân chính với tư cách Đảng kiểu mới*. Đảng mang bản chất khoa học và cách mạng, bản chất giai cấp công nhân. Đảng là đội tiên phong của giai cấp, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc. Hồ Chí Minh có đóng góp quý giá về việc luận chứng sự cần thiết phải có Đảng, trong Đảng phải có chủ nghĩa (Mác - Lênin) làm cốt, ai ai cũng phải hiểu, phải tin theo, làm theo chủ nghĩa đó.

Luận chứng về tính đặc thù Việt Nam trong quy luật ra đời của Đảng, Người nhấn mạnh tới phong trào yêu nước của dân tộc kết hợp với chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân.

Điều này chứng tỏ rằng, từ trong bản chất của mình, Đảng ta ngay từ khi ra đời đã gắn bó máu thịt với nhân dân và dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước của dân tộc Việt Nam và tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân ta đã tạo nên sức mạnh và trở thành cơ sở xã hội - lịch sử của giai cấp công nhân và của Đảng. Nhờ đó, dù còn nhỏ bé về số lượng và về chất lượng, tuy chưa trải nghiệm đầy đủ trong môi trường đại công nghiệp, nhưng giai cấp công nhân Việt Nam vẫn đảm trách được sứ mệnh vẻ vang của mình. Đảng ta là con nôi của giai cấp, Đảng phấn đấu hy sinh vì giai cấp, dân tộc và nhân loại. Đảng tồn tại chỉ với lý do đó, tồn tại để một đời phụng sự lợi quyền của dân, vì dân. Giải thích ấy của Hồ Chí Minh giúp chúng ta nhận rõ vì sao Đảng tin dân và dân một lòng theo Đảng, cảm nhận một cách thực tế, trực tiếp rằng, *Đảng là Đảng của mình*. 80 năm trong lịch sử Đảng, với 65 năm Đảng ở vị trí Đảng cầm quyền, đánh thắng “hai đế quốc to”, kiên định con đường phát triển xã hội chủ nghĩa, khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới ngày nay, tạo nên *thế và lực* của Việt Nam trong thế giới đương đại - đó là những bước ngoặt phát triển đã gắn liền Đảng với dân, dân với nước, với Đảng. Khi còn phôi thai, trứng nước, Đảng chưa ra đời, Nguyễn Ái Quốc trong “Đường Cách mệnh” (1927) đã chỉ rõ “tư cách của người cách mệnh”, đã nhấn mạnh 4 đức - cần, kiệm, liêm, chính, đã khẳng định “phải giữ chủ nghĩa cho vững và phải ít lòng tham muốn về vật chất”, “phải làm cách mạng cho đến nơi,

tức là triệt để”.

Hai mươi năm sau, vào năm 1947, “Sửa đổi lối làm việc” ra đời trên chiến khu Việt Bắc, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trở lại mới vừa bắt đầu. Có thể nói, đây là tác phẩm đặt nền móng tư tưởng lý luận cho đổi mới sau này, *đổi mới trong điều kiện Đảng đã cầm quyền*. Điểm nhấn đặc biệt về Đảng trong tác phẩm này là đoạn Người viết về “12 điều xây dựng Đảng chân chính cách mạng”, trong đó Người nói rõ Đảng là một tổ chức cách mạng có sứ mệnh phục vụ giai cấp, dân tộc và nhân loại. Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài.

Nổi bật trong các mối quan hệ được bàn tới là *quan hệ giữa Đảng với dân*. Theo đó, phải dựa vào dân mà xây dựng Đảng, dựa vào dân mà chỉnh đốn tổ chức và giáo dục, rèn luyện cán bộ. Đảng phải thường xuyên xem xét lại nghị quyết, chủ trương, đường lối, chính sách của mình. Tất cả phải xuất phát *từ dân*, nhất quán với mục đích *vì dân*. Không có dân thì Đảng không có lực lượng và sức mạnh. Không có Đảng thì dân không có người dẫn lối chỉ đường. Để xứng đáng với lòng tin của dân và làm tròn sứ mệnh vẻ vang do giai cấp - dân tộc và nhân dân uỷ thác, Đảng phải thường xuyên chăm lo củng cố tổ chức, giáo dục rèn luyện đảng viên, bồi dưỡng tư tưởng, thực hành đạo đức, giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương; đường lối, chính sách đúng lại phải có cách lãnh đạo khéo, làm cho quyết tâm của Đảng biến thành hành động của dân. Muốn vậy, phải khắc phục những hạn chế, tẩy bỏ những khuyết điểm, lỗi lầm mà một số người trong Đảng đã mắc phải. Người chỉ ra một cách nghiêm khắc rằng, thói coi khinh lý luận, bệnh giáo điều sách vở, phù phiếm, hình

thức khoa trương, lãnh đạo lại không được dân chủ, óc địa vị, bè phái, dùng người thì tư túng, thiên vị, ưa những kẻ xiểm nịnh, tăng bốc, chán ghét những người cương trực, ngay thẳng... đó là những chứng bệnh nguy hiểm, có hại tới sự nghiệp chung, xa lạ với bản chất của một Đảng cách mạng.

Những chỉ trích, phê phán đó, dù đã hơn 60 năm trôi qua, ngày nay vẫn không hề mất đi tính thời sự và ý nghĩa cảnh báo đối với Đảng cầm quyền, với mỗi tổ chức Đảng, mỗi cấp uỷ và từng đảng viên.

Người nêu bật một chủ đề lớn trong giáo dục toàn Đảng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. Đó là bài báo nổi tiếng 700 từ được công bố trên báo Đảng, năm 1969 khi kỷ niệm lần thứ 39 ngày thành lập Đảng (1930-1969). Và, *Di chúc*, văn kiện 1000 từ được Người nghiên ngẫm suốt 4,5 năm liền (1965-1969), đó là một đại tổng kết lý luận - thực tiễn về cách mạng Việt Nam, một áng thiên cổ hùng văn mà *trước hết*, Người nói về Đảng. Người khẳng định *Đảng ta là một Đảng cầm quyền*, đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của nhân dân ta. Người căn dặn phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Chỉ trong một đoạn ngắn nói về Đảng cầm quyền, đã bốn lần Người nhấn mạnh chữ "Thật": mỗi đảng viên và cán bộ phải *thật sự* thấm nhuần đạo đức cách mạng, *thật sự* cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta *thật* trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ *thật* trung thành của nhân dân. Có biết bao điều hệ trọng liên quan tới cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang tiến gần tới ngày thắng lợi hoàn toàn, liên quan tới vận Đảng, vận nước, những trù tính, lo toan ở tầm chiến

lược tối tương lai và triển vọng của dân tộc và đất nước, những công việc cụ thể, tỷ mỉ, thiết thực thuộc về kế hoạch và chính sách mà Đảng và Chính phủ phải quan tâm được thể hiện trong *Di chúc*. *Di chúc* còn nói tới công việc đầu tiên là "công việc đối với *con người*". Ở đó toát lên tình thương yêu vô hạn, sự ân cần chu đáo, lòng bao dung nhân ái, vị tha của Người với con người, với cuộc đời, với đồng bào, đồng chí, bạn bè. *Di chúc*, trong hình thức *tối thiểu* của ngôn từ đã chứa đựng cái *tối đa* của tư tưởng, triết học, triết lý, chủ kiến, chủ thuyết và cả minh triết Hồ Chí Minh về phát triển *đất nước*, chấn hưng *dân tộc*, quản lý *xã hội*, giáo dục *con người* và gìn giữ, bảo vệ *môi trường sinh thái*.

Sâu xa và tinh tế biết bao, khi chuẩn bị đi vào cõi trường sinh, về với chốn vĩnh hằng, Người đã kín đáo gửi vào trong *Di chúc* một *quan niệm về chủ nghĩa xã hội* - đó là *chủ nghĩa xã hội Việt Nam* và một *định nghĩa về đổi mới* - đó là *đổi mới vì phát triển, đổi mới để phát triển*.

Chiều sâu tư tưởng, giá trị và ý nghĩa lý luận của *Di chúc* là ở đó.

- *Di sản Hồ Chí Minh, xét trên bình diện tư tưởng lý luận, còn chứa đựng những kiến giải đặc sắc của Người về chủ nghĩa xã hội và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*

Từ khi giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy chân lý của thời đại, Hồ Chí Minh đã theo đuổi đến cùng con đường cách mạng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người khẳng định rằng, chỉ có chủ nghĩa Lênin, chủ nghĩa Mác - Lênin là chân chính nhất, cách mạng nhất, mau mắn thắng lợi nhất. Chỉ có *chủ nghĩa xã hội* và *chủ nghĩa cộng sản* mới giải phóng triệt để cho tất cả mọi người lao động khỏi ách áp bức, bóc lột,

nô dịch của tư bản đế quốc, thực dân, mới đem lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho các dân tộc, cho mọi người trên trái đất.

Sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, trong chính cương, sách lược vắn tắt và chương trình hành động của Đảng do Người soạn thảo đầu tiên, Người cùng với Đảng đã nhìn thấu suốt con đường phát triển của Việt Nam là giành lấy độc lập cho dân tộc và tiến tới *chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản*, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Trong quan niệm của mình về *chủ nghĩa xã hội*, Người không chỉ theo đuổi nhất quán với những quan điểm, nguyên lý kinh điển mácxít mà còn có những tìm tòi, phát hiện lý luận đầy sáng tạo. *Tiếp cận đạo đức học về chủ nghĩa xã hội là một trong những kiến giải mới mẻ, độc đáo của Người*. Đây cũng là sự bổ sung, phát triển mới của riêng Hồ Chí Minh, làm phong phú thêm cho nội dung lý luận Mác - Lênin về *chủ nghĩa xã hội*. Người nhấn mạnh, tư tưởng xã hội chủ nghĩa đối lập với tư tưởng cá nhân chủ nghĩa. Muốn xây dựng thành công *chủ nghĩa xã hội* thì phải ra sức đánh bại chủ nghĩa cá nhân. Muốn vậy, phải suốt đời trau dồi, thực hành đạo đức cách mạng trong toàn Đảng, trong mỗi cán bộ đảng viên, trong nhân dân và xã hội. Người cũng nhận thấy, muốn chống được quan liêu - tham nhũng, chống quan liêu, lãng phí, tham ô thì phải *ra sức và thường xuyên thực hành dân chủ rộng rãi, nhất là thực hành dân chủ trong Đảng*. Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân như chống một thứ giặc nội xâm, kẻ thù nguy hiểm nhất, một thứ giặc ở trong lòng mình, Người thấu hiểu tất cả sự cam go, phức tạp, lâu dài và cả *đau đớn* nữa trong cuộc đấu tranh này, cho nên *xây* phải đi liền *chống*. Với Hồ Chí Minh,

chống chủ nghĩa cá nhân không có nghĩa là chống cá nhân, giày xéo lên lợi ích cá nhân, trái lại, mỗi cá nhân là một con người, một nhân cách, ai cũng có lợi ích riêng, sở trường riêng, cá tính riêng. Nếu những cái thuộc về cá nhân mà không đối lập với xã hội, không làm phương hại tới người khác và tới xã hội thì không phải là xấu, phải tôn trọng nó và vun trồng cho nó phát triển. Chỉ chống chủ nghĩa cá nhân vụ lợi, ích kỷ, hại tới xã hội mà thôi. Người còn nói rõ, không có chế độ nào như chế độ xã hội chủ nghĩa, đó là chế độ quan tâm đầy đủ và tốt đẹp nhất cho sự phát triển của cá nhân, đem lại cho con người triển vọng phát triển tốt đẹp nhất cùng với sự phát triển của cả cộng đồng xã hội. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa, đó là những con người có đức và có tài mà đức là gốc, lại phải có tài để làm việc hữu ích cho xã hội. Giáo dục - đào tạo cán bộ là công việc gốc của Đảng, phải quan tâm thực hiện chiến lược con người, vì lợi ích trăm năm thì phải "trồng người". Chủ nghĩa xã hội phải kết hợp hài hoà sự phát triển cá nhân và phát triển xã hội, công bằng không phải là bình quân, chia đều. Phải làm cho mọi người dân được *giải phóng* để bộc lộ mọi khả năng *sáng tạo* của mình và *phát triển* ngày một *hoàn thiện*. Do đó, phải thường xuyên *đổi mới*, phá cái cũ lạc hậu, lỗi thời, xấu xa, hư hỏng, đổi ra cái mới tiến bộ, tốt tươi, mới mẻ. Đó là cách mạng, cách mạng chính bản thân con người và xã hội, tổ chức và thể chế, luật pháp và chính sách, đem lại sự thụ hưởng thiết thực, chính đáng những lợi ích thường nhật cho mỗi con người. Chỉ như vậy, *dân chủ* mới mang nội dung, ý nghĩa thực chất của nó và *quyền làm chủ của con người* đối với xã hội mới được thực hiện.

Đó là bản chất sâu xa nhất của chủ nghĩa xã hội, dựa trên phát triển sản xuất và lực lượng sản xuất, xác lập từng bước sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất trong quan hệ sản xuất mới, tiên tiến. Chủ nghĩa xã hội trong quan niệm của Hồ Chí Minh là *một xã hội phát triển* và ngày càng hoàn thiện, đảm bảo cho dân thực sự là *chủ* và *làm chủ*. Bao nhiêu lợi ích đều thuộc về dân, bao nhiêu quyền hành đều là của dân. Quyền hành và lực lượng đều ở trong dân. Xây dựng một xã hội như thế, phải có sự lãnh đạo của Đảng với đường lối, chính sách đúng đắn, có cơ sở khoa học chắc chắn, vững vàng, có sự quản lý, điều hành của Nhà nước với luật pháp nghiêm minh, có sự tham gia chủ động, tích cực của đông đảo dân chúng, nhất là dựa trên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sự gương mẫu, liêm khiết của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức “thạo chính trị, giỏi chuyên môn, tận trung với nước, tận hiếu với dân, trọng dân, trọng pháp...”. Chủ nghĩa xã hội phải là một xã hội giàu có bằng lao động, có kỹ thuật, có công nghệ hiện đại của những người lao động làm chủ, tự giác, sáng tạo. Trước hết phải xoá được đói, vượt được nghèo, tiến tới khá giả, no đủ, giàu có, đã giàu có rồi thì giàu có nữa, giàu có mãi, miễn là bằng sức lao động của mình. Trong xã hội đó, đời sống vật chất ngày càng tăng, đời sống tinh thần ngày một tốt, xã hội ngày càng văn minh, tiến bộ. Đó là xã hội xã hội chủ nghĩa thấm nhuần quan điểm thực tiễn và phát triển.

Tại lễ ra mắt Đảng Lao động Việt Nam, 3-3-1951, sau Đại hội II của Đảng, Hồ Chí Minh nói rằng, đường lối, chính sách của Đảng *đúc* vào trong một câu: xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và phú cường. Điều mong muốn cuối cùng của

Người trong *Di chúc* cũng vậy: xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Đó là *chủ nghĩa xã hội, là chủ nghĩa xã hội Việt Nam thấm nhuần sâu sắc triết lý nhân dân, vì dân – dân tộc – dân chủ*, hài hoà trong phát triển mà có lần Người nói, *đó là một chủ nghĩa xã hội vừa có lý, vừa có tình*. Người nhận rõ động lực phát triển của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là *lợi ích và quyền lực của dân, là công bằng và bình đẳng, dân chủ, tự do, sáng tạo, đổi mới và phát triển*. Người còn thấy ở đó những mục tiêu, giá trị cao quý, đồng quy vào hệ giá trị độc lập – tự do – hạnh phúc.

Con người, vốn người, nhân dân là quý nhất. Sức mạnh to lớn nhất hợp thành từ sức mạnh đoàn kết của toàn dân. Sức cổ vũ, thúc đẩy nhân dân hành động, sáng tạo lại từ sự gương mẫu, lời nói đi đôi với việc làm của đảng viên, cán bộ trong Đảng, trong Nhà nước và trong các đoàn thể. Bởi thế, Người khái quát rằng, gương mẫu là cách lãnh đạo tốt nhất đối với Đảng cầm quyền.

Người còn thấu hiểu rằng, khoa học, kỹ thuật, học vấn và văn hoá gắn liền với trí thức, nhân tài, hiền tài của đất nước là điều *không thể thiếu, không thể yếu* trong sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học sẽ là nguồn sức mạnh vô tận. Văn hoá không ở bên ngoài mà ở trong kinh tế và chính trị. Văn hoá soi đường cho quốc dân đi. *Chủ nghĩa xã hội là một xã hội văn hoá cao, phải dùng văn hoá mà chữa bệnh quan liêu, xoá bỏ những thói phù hoa xa xỉ. Dân tộc Việt Nam phải trở thành một dân tộc thông thái và Đảng là đạo đức, là văn minh*. Những ý tưởng, những khát vọng như thế ở Hồ Chí Minh cho thấy, chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong thiết kế mô

hình lý luận của nó không chỉ dựa trên những trụ cột *kinh tế thịnh vượng* (giàu có, phú cường), *chính trị dân chủ* (pháp quyền, nhân nghĩa), *xã hội công bằng, bình đẳng, dân tộc đoàn kết, đồng thuận, cá nhân tự do sáng tạo và làm chủ*, mà còn là *văn hoá, văn minh, hiện đại, môi trường bền vững, an toàn*. Đó là một Việt Nam phát triển với sự thấm nhuần và phát huy các giá trị nhân đạo và nhân văn truyền thống, cố kết sức mạnh cộng đồng, thu hút và nảy nở những tinh hoa của mọi thế hệ người Việt Nam; đồng thời, lại biết làm giàu trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam bằng cách tiếp thu những giá trị tinh hoa của thời đại, của thế giới nhân loại. Tiếp biến văn hoá để phát triển thông qua đổi mới – mở cửa – hội nhập quốc tế - đó là con đường đưa Việt Nam đến với cộng đồng nhân loại. Việt Nam là một thực thể sống động trong thế giới hiện đại, văn minh chứ không thể là một ốc đảo khép kín, biệt lập với thế giới ấy. Ngay sau lễ tuyên bố độc lập, Hồ Chí Minh đã có thư cho Tổng thống các nước phương Tây, Người đã thay mặt quốc dân đồng bào mình chuyển tới cộng đồng quốc tế một thông điệp; tinh thần của bức thông điệp ấy lại hiện rõ trong diễn văn khai mạc phiên họp đầu tiên của Chính phủ dân chủ cộng hoà ngày 3-9-1945 do chính Người soạn thảo và tuyên đọc. Việt Nam mong muốn là bạn bè của tất cả các nước dân chủ, Việt Nam quyết không thù oán với một ai. Người, ngay từ hồi đó, đã trù tính thiết lập các mối bang giao và sẵn sàng gửi nam nữ thanh niên Việt Nam sang học tập, tiếp thu kỹ thuật, công nghệ tiên tiến của nước ngoài để kiến thiết đất nước. Cũng như vậy, 20 năm trước đó (1925), khi Đảng còn chưa ra đời, Người đã trù tính, sau này đất nước độc lập, đi vào kiến thiết chế độ mới,

nhất định ta phải học tập, áp dụng “Tân kinh tế chính sách” của V.I.Lênin (NEP).

V.I.Lênin là nhà cách tân vĩ đại đầu tiên trong lịch sử chủ nghĩa xã hội hiện thực. Hồ Chí Minh đưa ra những quan niệm, những kiến giải của mình về *chủ nghĩa xã hội hiện thực Việt Nam* cũng trên tinh thần cách tân, đổi mới, sáng tạo như thế. Đó là điểm tương đồng tư tưởng của các vĩ nhân. Với Hồ Chí Minh, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là cả một quá trình lâu dài, là sự nghiệp của rất nhiều thế hệ. Điều quan trọng không chỉ là thiết kế lý luận, mà còn là thực hành, là tạo dựng. Tầm nhìn dẫn tới hành động được Người gọi giản dị là *cách làm, bước đi* mà cách làm tốt nhất là dựa vào dân, đem tài dân, sức dân để làm lợi cho dân, để mưu cầu hạnh phúc cho dân, phát triển sức dân, bồi dưỡng sức dân lại phải tiết kiệm sức dân. Cái gì có lợi cho dân, tốt cho dân, cái đó là chân lý. Phục vụ nhân dân là phục tùng chân lý cao nhất. Làm công bộc tận tụy, đầy tớ trung thành của dân là lối sống cao thượng nhất. Cái gì lợi cho dân thì quyết làm cho bằng được. Cái gì hại tới dân thì quyết tránh cho bằng được.

Chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa xã hội khoa học đã được thực tiễn hoá từ thực tiễn Việt Nam, trở thành chủ nghĩa xã hội Việt Nam, chủ nghĩa xã hội nhân văn và văn hoá Hồ Chí Minh. Đúng quy luật, thuận lòng dân, hợp thời đại là sự khái quát tư tưởng lý luận, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.

Giá trị này trong di sản Hồ Chí Minh đang được thể hiện sinh động trong thực tiễn Việt Nam. Đổi mới hướng tới phát triển nhanh và bền vững, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. □